

Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.383 _ Tr.386)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN THỨ MƯỜI BA

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KIM CƯƠNG BỘ PHÁP TRÍ TAM MUỘI MẠN NOA LA
QUẢNG ĐẠI NGHI QUỶ
(Vajra-kula-dharma-jñāna-samaya-maṇḍala-vidhi-vistara)
PHẦN THỨ TÁM

_Bây giờ, Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Bộ Tam
Ma Địa Trí Ân Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vajra-kula-samādhi-jñāna-
mudrādhiṣṭhānam samādhi) nói **Tối Thượng Đại Minh** (Savidyottamam) này là:

“**Án, tát lý-phộc đất tha nga đa (1) tốc sát-ma phộc nhật-la, cốt-lỗ đà, hồng,
phát tra (2)**”

ॐ स ल र्ग १ ५ १ १ सु क्र व क्र ऋ ऋ ऋ

*)OM_ SARVA-TATHĀGATA-SŪKṢMA-VAJRA KRODHA HŪM PHAṬ

_Khi ấy, **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-pāṇi) nói **Giáng Tam Thế
Vi Diệu Kim Cương Tối Thượng Đại Minh** (Triloka-vijaya-sūkṣma-vajra-
vidyottamam) là:

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, cốt-lỗ đà, cật-la ma, hồng, phát tra**”

ॐ सु क्र व क्र ऋ ऋ ऋ

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA –KRODHĀKRAMA HŪM PHAṬ

_Lúc đó, **Kim Cương Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-garbha) nói **Giáng Tam
Thế Vi Diệu Kim Cương Tối Thượng Đại Minh** (Triloka-vijaya-sūkṣma-vajra-
vidyottamam) là:

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, la đất-na, cốt-lỗ đà, cật-la ma, hồng, phát tra**”

ॐ सु क्र व क्र र व ऋ ऋ ऋ

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA-RATNA KRODHĀKRAMA HŪM PHAṬ

_Bây giờ, **Kim Cương Nhãn Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-netra) nói **Giáng Tam
Thế Vi Diệu Kim Cương Tối Thượng Đại Minh** (Triloka-vijaya-sūkṣma-vajra-
vidyottamam) là:

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, bát nột-ma, cốt-lỗ đà, cật-la ma, hồng, phát
tra**”

ॐ सु क्र व क्र प ऋ ऋ ऋ

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA-PADMA KRODHĀKRAMA HŪM PHAṬ

_ Khi ấy, **Kim Cương Xảo Nghiệp** Bồ Tát Ma Ha Tát nói **Giáng Tam Thế Vi Diệu Kim Cương Tối Thượng Đại Minh** (Triloka-vijaya-sūkṣma-vajra-vidyottamam) là:

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, cát lý-ma, cốt-lỗ đà, cật-la ma, hồng, phát tra**”

ॐ सुक्ष्म वज्र नख कर्ण म हूं ह्रूं

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA –KARMA KRODHĀKRAMA HŪM PHAT

_ Bây giờ, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát từ nơi đã sinh ra trong **Bản Bộ** (Sva-kula) xong, lại an lập khắp Pháp Dụng tương ứng của Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La xong, nói **Đại Minh** của các Đại Sĩ là:

“**Án, phộc nhật-la tát đỏa, tốc sát-ma, nghê-dã na, cốt-lỗ đà, hồng, phát tra**”

ॐ वज्रसर्व सुक्ष्म ह्ये व कर्ण हूं ह्रूं

*)OM_ VAJRA-SATVA SŪKṢMA-JÑĀNA KRODHA HŪM PHAT

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-lam, cô xá, cát lý-sa dã, ma hạ cốt-lỗ đà, hồng, phát tra**”

ॐ सुक्ष्म व रं कुपि न धय म कर्ण हूं ह्रूं

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRĀMĪKŪŚĀ AKARṢAYA MAHĀ-KRODHA HŪM PHAT

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, la nga (1) cốt-lỗ đà, nậu nga la dã đế, một-lăm, hồng, phát tra (2)**”

ॐ सुक्ष्म वज्र ए न कर्ण व ए न य न हूं ह्रूं

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA-RĀGA KRODHA ANURĀGAYATE BHRAM HŪM PHAT

(Bản khác ghi nhận là: **Om_ vajra-sūkṣma-rāga krodhānurāgaya tīvraṃ hūm phat**)

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, đồ sắt-trí (1) cốt-lỗ đà, hồng, phát tra (2)**”

ॐ सुक्ष्म वज्र वृ ह्ये कर्ण हूं ह्रूं

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA-TUṢṬI KRODHA HŪM PHAT

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, bột-lý cô chi cốt-lỗ đà (1) ha la, ha la, hồng, phát tra (2)**”

ॐ सुक्ष्म वज्र वृ कुले कर्ण ह्ये ह्ये हूं ह्रूं

*)OM_ SŪKṢMA VAJRA-BHRĪKŪṬI KRODHA _ HARA HARA HŪM PHAT

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, nhập-phộc la, mạn noa la, cốt-lỗ đà (1) tô lý-dã, nhập-phộc la dã, hồng, phát tra (2)**”

ॐ सुक्ष्म वज्र ह्ये मृ ह्ये कर्ण सु ह्ये ह्ये हूं ह्रूं

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA JVALA-MANḌALA KRODHA _ SŪRYA JVALĀYA HŪM PHAT

(Bản khác ghi nhận là: **Om_ vajra-sūkṣma-jvālā maṇḍala krodha-sūrya-jvālaya hūm phat**)

“Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, đặc-phộc nga-la, cốt-lỗ đà (1) tát lý-phộc lý-thang di, bát-la dã tha, thi kiệt-la, hồng, phát tra (2)”

ॐ सुक्ष्म वज्र षडङ्ग क्रोधा सर्वा अर्थानि ह्रूं क्रो

*)OM_ SŪKSMA-VAJRA-DVAJĀGRA KRODHA _ SARVA ARTHAM ME PRAYĀCCHA ŚĪGHRA HŪM PHAT

“Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, ha sa, cốt-lỗ đà (1) ha ha ha ha, hồng, phát tra (2)”

ॐ सुक्ष्म वज्र हस क्रोधा हहहह ह्रूं क्रो

*)OM_ SŪKSMA-VAJRA-HĀSA KRODHA _ HA HA HA HA HŪM PHAT

(Bản khác ghi nhận là: Om_ vajra-sūkṣma-hāsa krodha ha ha ha ha hūm phat)

“Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, cát lý-ma, cốt-lỗ đà (1) du đà dã, hồng, phát tra (2)”

ॐ सुक्ष्म वज्र कर्म क्रोधा शोधय ह्रूं क्रो

*)OM_ SŪKSMA-VAJRA-KARMA KRODHA _ ŚODHAYA HŪM PHAT

(Bản khác ghi nhận là: Om_ sūkṣma-vajra-dharma krodha śodhaya hūm phat)

“Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, thể nại, cốt-lỗ đà (1) thân na, tần na, hồng, phát tra (2)”

ॐ सुक्ष्म वज्र केश क्रोधा केशि केशि ह्रूं क्रो

*)OM_ SŪKSMA-VAJRA-CCHEDA KRODHA _ CCHINDA BHINDA HŪM PHAT

“Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, cốt-lỗ đà (1) ma hạ tác cật-la, thân na, bá đa dã, thất-la (2) bát-la vĩ xa, hột-lý nại dã, tần na, hồng, phát tra (3)”

ॐ सुक्ष्म वज्र क्रोधा मन्त्रकर्म केशि चण्डिका व प्रवृत्ति कर्म केशि ह्रूं क्रो

*)OM_ SŪKSMA-VAJRA KRODHA _ MAHĀ-CAKRA CCHINDA-PĀTAYA ĀŚRADDHA _ PRAVEŚA HRDAYA BHINDA HŪM PHAT

(Bản khác ghi nhận là: Om_ sūkṣma-vajra krodha mahā-cakra chinda pātaya śiraḥ praviśya hrdayaṃ bhinda hūm phat)

“Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, hồng ca la, cốt-lỗ đà (1) ha na, bá đa dã, phộc trá-ma đế-lý noa, hồng, phát tra (2)”

ॐ सुक्ष्म वज्र ह्रूं केश क्रोधा हाना पातया वत्

*)OM_ SŪKSMA-VAJRA-HŪM-KĀRA KRODHA _ HANA-PĀTAYA VAT MĀTRNĀM HŪM PHAT

(Bản khác ghi nhận là: Om_ sūkṣma-vajra-hūm-kāra krodha hana pātaya vañ-mātreṇa hūm phat)

“Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, cát lý-ma, cốt-lỗ đà (1) tát lý-phộc cát lý-ma, cát lỗ bà phộc (2) tát lý-phộc ca lý-dã ni, sa đạt dã, hồng, phát tra (3)”

ॐ सुक्ष्म वज्र कर्म क्रोधा मन्त्र कर्म कर्म कर्म क्रोधा मन्त्र कर्म क्रोधा ह्रूं क्रो

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA-KARMA KRODHA _ SARVA KARMA KARA-
UDBHAVA_ SARVA KĀRYĀṆĪ SĀDHAYA HŪM PHAT

(Bản khác ghi nhận là: **Om_sūkṣma-vajra-karma krodha sarva-karma-karo
bhava sarva-kāryāṇi sādahaya hūṃ phat**)

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, ca phộc tả, cốt-lỗ đà (1) lạc xoa, lạc xoa, hồng,
phát tra (2)**”

ॐ सुक्ष्म वज्र क्रोधा राक्ष राक्ष हूं ह्रूं

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA-KAVACA KRODHA _ RAKṢA RAKṢA HŪM
PHAT

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, được xoa, cốt-lỗ đà (1) ha na, bạc xoa dã, tát lý-
phộc nốt sắt-chiêm, tức để đa, ma để-lý (2) phộc nhật-la năng sát-tra-la, hồng,
phát tra (3)**”

ॐ सुक्ष्म वज्र यक्ष क्रोधा हाना भक्षया सर्वा दुष्टाम् चित्तितां मात्रं वज्रा-दाम्ष्ट्रा हूं ह्रूं

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA-YAKṢA KRODHA _ HANA BHAKṢAYA
SARVA DUṢṬAM CITTITĀ MĀTR VAJRA-DAMṢṬRA HŪM PHAT

(Bản khác ghi nhận là: **Om_sūkṣma-vajra-yakṣa krodha hana bhakṣaya sarva-
duṣṭān cintita-mātreṇa vajra-damṣṭra hūṃ phat**)

“**Án, phộc nhật-la, tốc sát-ma, mẫu sắt-trí, cốt-lỗ đà (1) mãn đà, mãn đà,
hồng, phát tra (2)**”

ॐ वज्र सुक्ष्म मुष्टि क्रोधा बन्धा बन्धा हूं ह्रूं

*)OM_ VAJRA-SŪKṢMA-MUṢṬĪ KRODHA _ BANDHA BANDHA HŪM
PHAT

(Bản khác ghi nhận là: **Om_sūkṣma-vajra-muṣṭi krodha bandha bandha hūṃ
phat**)

_Tiếp lại, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát nói **Kim Cương Bộ Vi Diệu Trí
Tam Muội Mạn Noa La** (Vajra-kula-sūkṣma-jñāna-samaya-maṇḍalam)
này. Tụng là:

Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói

Pháp Mạn Noa La (Dharma-maṇḍala) thắng vô thượng

Tướng ấy giống như Kim Cương Giới

Đây nói tên là **Phần Nộ Trí** (Krodha-jñānam)

Y Đại Mạn Noa La Pháp Dụng

Như Giáo, giảng các Mạn Noa La

Dùng **Trí Kim Cương** (Jñāna-vajra) làm phần giữa

Trong đó nên vẽ **hình tượng Phật** (Buddha-bimbaṃ)

Tiếp lại vòng quanh nơi Phật ấy

Nên vẽ mỗi mỗi các **Án Khé**

Sau dùng **bước Kim Cương** (Vajra-vega) tiến dần

Y Pháp bày bốn Mạn Noa La

Hết thầy **Giáng Tam Thế Đẳng Tôn** (Triloka-vijayābhyām)

Như Giáo thứ tự nên an lập

Ở vòng quanh ấy, cũng tùy ứng

Xếp bày **Kim Cương Phần Nộ Chúng** (Vajra-krodhaṃ)

Kim Cương Bộ Vi Diệu Trí Mạn Noa La (Vajra-kula-sūkṣma-jñāna-samaya-maṇḍalam) như vậy mỗi mỗi như Giáo rộng lớn an bày xong, y theo Pháp tùy ứng vào Mạn Noa La.

Vào xong, vì Đệ Tử ấy trao truyền lời **Thệ Giới**: “*Người được tất cả Như Lai Kim Cương Phần Nộ* (Sarva-tathāgata-vajra-krodhatāyām) với Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát quán đỉnh xong. Người khéo đã hành, nên đối với tận khắp các giới hữu tình không dư sót vì họ làm cứu độ, cho đến khiến được lợi lạc rộng lớn, Tất Địa tối thượng, Quả thù thắng của tất cả Như Lai. Nay người nên biết Kim Cương Phần Nộ này còn hay điều phục, tất cả hữu tình đều khiến thanh tịnh hướng chỉ là hết thấy điều ác của Thế Gian”.

Nói lời đó xong, liền bỏ tâm lựa che mặt, sau đó khiến quán các Mạn Noa La. Quán xong y theo Pháp trao truyền chày Kim Cương ấy.

Tiếp, nên dạy truyền **Kim Cương Phần Nộ Vi Diệu Trí Pháp** (Vajra-krodha-sūkṣma-jñānāni)

_ **Kim Cương vi diệu** (Sūkṣma-vajram) làm bền chắc

Chữ Hồng Kim Cương (Vajra-HŪM-kāra) tương ứng nhiếp

Pháp chữ **Hồng** này, nêu tương ứng

Các loài ác kia bị hoại mạng

_ Kim Cương vi diệu làm bền chắc

Pháp Nghi rộng dần như Giáo nói

Do Pháp rộng dần này tương ứng

Các oán địch ấy đều tòi hoại

_ Kim Cương vi diệu, các Pháp dụng

Chữ **Hồng** Kim Cương tương ứng nhiếp

Rộng dần Pháp phần nộ tương ứng

Các loài ác kia đều điều phục

_ Tiếp lại Pháp lược dần cũng thế

Hành Nhân cho đến tùy ước muốn

Tất cả lược dần đều không dư

Lại khiến loài ác sống trở lại

Đại Minh của nhóm này là:

“**Hồng**”

ॐ

*)HŪM

“**Hồng, na thiết dã, phộc nhật-la**”

ॐ न र्जित वृक्ष

*)HŪM _ NĀŚAYA VAJRA

“**Hồng, vĩ na thiết dã, tát lý-võng, phộc nhật-la**”

ॐ (वर्जित स्रक्ष वृक्ष

*)HŪM _ VINĀŚAYA SARVAṀ VAJRA

“**Án, tốc sát-ma phộc nhật-la, bát-la đa dã na, thi kiệt-lãm , hồng**”

ॐ सुक्ष वृक्ष स्रक्ष वृक्ष ॐ

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA PRATYĀYANA ŚĪGHRAM HŪM
(Bản khác ghi nhận là: **Om_sūkṣma-vajra pratyānaya śīghraṃ huṃ**)

_ Các hữu tình ác, kẻ oán đối
Tất cả đồng thành đại kiên cố
Tâm Từ rộng lớn, nếu tương ứng
Oán đối rộng lớn, đều phá hoại
_ Oán đối rộng lớn tương ứng nên
Do đây, bèn có Tâm Bi khởi
Nếu Tâm Bi ấy đều tương ứng
Tất cả loài ác, đều phá hoại
_ Thế Gian hoặc **Pháp** (Dharma) hoặc **Phi Pháp** (Adharma)
Tự Tính nhóm ấy vốn trong sạch
Nhu vậy quán tưởng hữu tình ấy
Dùng Pháp chữ **Hồng**, đều phá hoại
_ Tất cả các hữu tình cực ác
Đấy **chẳng phải Khí Phật Bồ Đề** (Buddha-bodhāv-abhājanāḥ)
Vì khiến nhóm ấy trong sạch nên
Dùng Pháp chữ **Hồng**, đều phá hoại

Đại Minh của nhóm này là:
“**Phệ la, phộc nhật-la, cốt-lổ đà, hồng, phát tra**”
𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖱𑖳𑖴𑖶𑖷𑖹𑖺𑖼𑖽𑖿
*)VĪRA-VAJRA KRODHA HŪM PHAṬ
(Bản khác ghi nhận là: **Vaira-vajra krodha hūṃ phaṭ**)

“**Ca lỗ noa, phộc nhật-la, cốt-lổ đà, hồng, phát tra**”
𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖱𑖳𑖴𑖶𑖷𑖹𑖺𑖼𑖽𑖿
*)KĀRUNA-VAJRA KRODHA HŪM PHAṬ

“**Hồng, vĩ thú đà, phộc nhật-la, cốt-lổ đà, hồng, phát tra**”
𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖱𑖳𑖴𑖶𑖷𑖹𑖺𑖼𑖽𑖿
*)HŪM_ VIŚUDDHA-VAJRA KRODHA HŪM PHAṬ

“**Hồng, vĩ du đa nà, phộc nhật-la, cốt-lổ đà, hồng, phát tra**”
𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖱𑖳𑖴𑖶𑖷𑖹𑖺𑖼𑖽𑖿
*)HŪM_ VIŚODHANA-VAJRA KRODHA HŪM PHAṬ

_ **Ảnh tượng Kim Cương** (Vajra-bimbaṃ) ứng vẽ khắp
Nếu có kẻ phá, nên khởi ý
Tùy ý liền **roi trong nhà ấy** (Pātayed gr̥ha-madhye)
Mà kẻ ác ấy **hại Tộc đó** (Naśyate kulam)
_ Tiếp lại y **Pháp vi diệu** (Sūkṣma-vidya) ấy
Nhu ứng, quán tưởng **Tâm Kim Cương** (Hṛd-vajraṃ)
Tượng Đại Bồ Tát (Bodhisattva-mahā-bimbaṃ) tưởng cũng thế
Loài ác liền hoại ở **Tộc ấy** (Kulam)
_ Thế Gian, bội Pháp (Pháp trái ngược) gây làm lỗi
Hoặc nam hoặc nữ đều giống nhau

Lúc quán tưởng **tượng Kim Cương Thủ** (Vajra-pāni-mahā-bimbam)
Điều làm lỗi ấy, đều phá hoại
_Y Pháp quán tưởng **ảnh tượng Phật** (Buddha-bimbam)
Các tướng đầy đủ, dùng tương ứng
Thế Gian giữ Pháp, hành Bội Pháp (Pháp trái ngược)
Quán tưởng xong, điều ấy phá hoại

Đại Minh của nhóm này là:

“Hồng, phộc nhật-la bá đa”

ॐ वज्रपा

*)HŪM VAJRA PĀTA

(Bản khác ghi nhận là: **Hūm_ vajra prapāta**)

“Hồng, mạo địa tát đỏa, bát-la bá đa”

ॐ व(भ्रम)वृषपा

*)HŪM BODHI-SATVA PRAPĀTA

“Hồng, phộc nhật-la đà la, bát-la bá đa”

ॐ वज्रधराषपा

*)HŪM VAJRA-DHĀRA PRAPĀTA

“Hồng, một đà, bát-la bá đa”

ॐ वृषषपा

*)HŪM BUDDHA PRAPĀTA

Kim Cương vi diệu (Sūkṣma-vajra) y Pháp dụng

Như ứng quán tưởng **nơi thân mình** (Svam-ātmanā)

Thân mình tức là **ảnh tượng trắng** (Candra-bimbam)

Tùy điều muốn phá đều hay phá

_Y Pháp quán tưởng nơi thân mình

Tức là **chày Kim Cương trong trắng** (Candre vajram)

Khởi ý phần nộ muốn phá thời

Tùy ứng, sát na phá Tộc ấy

_Như ứng, quán tưởng nơi thân mình

Thân mình tức là Kim Cương Thủ (Vajrapāṇiṃ svam-ātmānam)

Tùy muốn phá hoại nơi phương nào

Phương ấy chẳng lâu, mau phá hoại

_Như ứng, quán tưởng nơi thân mình

Thân mình tức là ảnh tượng Phật (Buddha-bimbam svam-ātmānam)

Nếu muốn phá người Bội Pháp (pháp trái ngược) ấy

Chẳng lâu (Acireṇa) người ấy bị phá hoại

Đại Minh của nhóm này là:

“Mạo đình-dạ, ngật-la, bát-la bá đa dã, hồng”

ॐ वृषषपा ॐ

*)BODHYA-AGRA PRAPĀTAYA HŪM

“Tát lý-phộc phộc nhật-la, bát-la bá đa dã, hồng”

स त वज्र प्रपतय हूं

*)SARVA VAJRA PRAPĀTAYA HŪM

“Phộc nhật-la tát đỏa, bát-la bá đa dã, hồng”

वज्रसतव प्रपतय हूं

*)VAJRA-SATVA PRAPĀTAYA HŪM

“Một đà, bát-la bá đa dã, hồng”

बुद्ध प्रपतय हूं

*)BUDDHA PRAPĀTAYA HŪM

Tiếp, lại dạy truyền **Kim Cương Bộ Pháp Bí Mật Ấn Trí** (Vajra-kula-dharma-rahasya-mudrā-jñānam)

Kim Cương Phần Nộ (Vajra-krodha) cùng hợp nên

Thân mình nên làm tướng ràng quăn (Svakāyaṃ pariveṣṭayet)

Làm Pháp chữ Hồng ràng quăn thời (Saṃveṣṭan vajra-HUM-kṛtaḥ)

Tùy điều ác nào, sẽ phá hoại

Kim Cương vi diệu tương ứng nên

Một hơi thở vào (Śvāsa), Diệu Pháp thành

Xung chữ **Hồng** ấy, dùng tương ứng

Cho đến ba đời còn hay hoại

Pháp Kim Cương vi diệu tương ứng (Sūkṣma-vajra-vidhiṃ yojya)

Mắt phần nộ làm **Kim Cương Thị** (Vajra-dṛṣṭi: cái nhìn của Kim Cương)

Tùy ứng, quán loài ác ấy thời

Loài ấy mù mắt, hoặc bị chết

Ở Môn bí mật được vào xong

Khởi ý tùy ứng, làm Pháp dụng

Dùng Tâm tương ứng nhóm Câu Triệu

Vua Diệm Ma (Yamasya) còn sinh yêu kính

Đại Minh của nhóm này là:

“**Hồng, phộc nhật-la, phộc lý đa, cốt-lỗ đà, ma la dã, hồng, phát tra**”

हूं वज्रवलेन क्रोधा मारया हूं फट

*)HŪM VAJRA-VALITA KRODHA MĀRAYA HŪM PHAṬ

“**Án, tốc sát ma, phộc nhật-la, thuyết sa vĩ thiết, bá đa dã, hồng, phát tra**”

ॐ सुक्ष्म वज्र श्वसा विष प्रपतय हूं फट

*)OM_ SŪKṢMA VAJRA ŚVĀSA-VIṢA PĀTAYA HŪM PHAṬ

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ vajra-sūkṣma śvāsa viṣaṃ pātaya huṃ phaṭ**)

“**Án, phộc nhật-la, nại-lý sắt-trí, vĩ na thiết dã, hồng, phát tra**”

ॐ वज्र ईश्वरनिद्रय हूं फट

*)OM_ VAJRA-DRṢṬI VINĀŚAYA HŪM PHAṬ

(Bản khác ghi nhận là: **Oṃ_ vajra-dṛṣṭi viṣaṃ nāśaya huṃ phaṭ**)

“**Hồng, hột-lý nại dã, cát lý-sa noa (1) cốt-lỗ đà, bát-la vĩ thiết, ca diệm, hột-lý nại diệm (2) thân na thân na (3) cát trà cát trà, phát tra (4)**”

ॐ हृ र्दय क र्ष य क ष ट च ष र्द क र्ष हृ र्द य क र्ष क र्ष क ष क ष क ष क ष क ष

*)HŪM HRDAYĀKARŚAYA _ KRODHA PRAVEŚA KĀYAM HRDAYAM
_ CCHINDA CCHINDA _ KAṬA KAṬA PHAṬ

(Bản khác ghi nhận là: **Huṃ ḥṛdayākārśaya pravīśa kāyaṃ ḥṛdayaṃ cchinda bhindha kaṣṭhā kaṣṭha phaṭ**)

_Tiếp, lại dạy truyền **Kim Cương Bộ Pháp Mạn Noa La Ấn Trí** (Vajra-kula-dharma-rahasya-mudrā-jñānam). Trong đây, nên trước tiên kết Đại Ấn ấy

Kim Cương Đại Trí (Vajra-mahā-jñāna) tương ứng Pháp

Đủ ánh sáng lớn **vòng hoa lửa** (Jvālā-mālā)

Kim Cương Phần Nộ tức thân mình (Vajra-krodhān svam-ātmānam)

Quán tưởng sát na đều thành tựu

_Tiếp lại dạy truyền **Kim Cương Bộ Trung Pháp Tam Muội Ấn Trí** (Vajra-kula-dharma-samaya-mudrā-jñānam).

Hết thấy **Tam Ma Địa Trí Tâm** (Samādhi-jñāna-cittam)

Ấy tức hai chữ **Hồng** cùng hợp

Tùy chỗ an bày y Pháp Nghi

Hay làm tất cả Thắng Thành Tựu

_Tiếp, lại dạy truyền **Kim Cương Bộ Pháp Tam Muội Pháp Ấn Trí** (Vajra-kula-dharma-samaya-mudrā-jñānam). Ấy là:

“**Phát tra**”

ॐ ष

*)PHAṬ

“**Thiết tra**”

ॐ र्ष

*)ŚAṬ

“**Ma tra**”

ॐ ष

*)BAṬ

(Bản khác ghi nhận là: **Maṭ**)

“**Sa tra**”

ॐ र्ष

*)SAṬ

“**La tra**”

ॐ र्ष

*)RAṬ

“**Đa tra**”

ॐ र्ष

*)TAT

“Đặc-lý tra”

𠄎𠄎

*)DHRT

“Hát tra”

𠄎𠄎

*)HAT

“Ba tra”

𠄎𠄎

*)PAT

“Đát-la tra”

𠄎𠄎

*)TRAT

“Cát tra”

𠄎𠄎

*)KAT

(Bản khác ghi nhận là: **Ghat**)

“Phộc Tra”

𠄎𠄎

*)VAT

(Bản khác ghi nhận là: **Bhat**)

“Cật-lý tra”

𠄎𠄎

*)KRT

“Lý tra”

𠄎𠄎

*)RT

(Bản khác ghi nhận là: **Rit**)

“Khiết tra”

𠄎𠄎

*)KHAT

“Mạt tra”

𠄎𠄎

*)MAT

(Bản khác ghi nhận là: **Vat**)

Như vậy là thứ tự Pháp Ấn của 16 vị Đại Sĩ

“Án, phộc nhật-la la để la nga, cát lý-ma, nghê-dã na, tam ma duệ, hồng, nhược”

ॐ वज्र र (१) र (१) कर्म ॐ न समये हुं ह

*)OM_VAJRA-RATI RĀGA KARMA JÑĀNA SAMAYE HŪM JAḤ

“Án, phộc nhật-la sa độ, cát lý-ma, nghê-dã na, tam ma duệ, hồng, nhược”

ॐ वज्र मगु कर्म ॐ न समये हुं ह

*)OM_VAJRA-SĀDHU KARMA JÑĀNA SAMAYE HŪM JAḤ

“Án, phộc nhật-la bặt-ly cô chi, phộc thi, cô lỗ, hồng”

ॐ वज्र बृकुट वला कु हं

*)OM_VAJRA-BHRKUṬI VĀSĪ-KURU HŪM

“Án, phộc nhật-la tô lý-dã, mạn noa lê, phộc thi, cô lỗ, hồng”

ॐ वज्र सुप्र मनुष्य वला कु हं

*)OM_VAJRA-SŪRYA-MANḌALE VĀSĪ-KURU HŪM

“Án, phộc nhật-la đặc-phộc nhạ, nga-la kế dụ lý, phộc thi, cô lỗ, hồng”

ॐ वज्र धुसय कर्म वला कु हं

*)OM_VAJRA-DHVAJA-AGRA KEYŪRĪ VĀSĪ-KURU HŪM

“Án, phộc nhật-la tra hạ tây, phộc thi, cô lỗ, hồng”

ॐ वज्र छ दम वला कु हं

*)OM_VAJRA-AṬṬA-HĀSE VĀSĪ-KURU HŪM

“Án, phộc nhật-la bát nột-ma, la nghệ, la nga dã, hồng”

ॐ वज्र पद्म र (१) र (१) हुं

*)OM_VAJRA-PADMA RĀGE RĀGAYA HŪM

“Án, phộc nhật-la đich sát-noa, la nghệ, la nga dã, hồng”

ॐ वज्र गीकु र (१) र (१) हुं

*)OM_VAJRA-TĪKṢṆA RĀGE RĀGAYA HŪM

“Án, phộc nhật-la mạn noa la, la nghệ, la nga dã, hồng”

ॐ वज्र मनुष्य र (१) र (१) हुं

*)OM_VAJRA-MANḌALA RĀGE RĀGAYA HŪM

“Án, phộc nhật-la phộc ngọt, la nghệ, la nga dã, hồng”

ॐ वज्र वक र (१) र (१) हुं

*)OM_VAJRA-VĀK RĀGE RĀGAYA HŪM

“Án, phộc nhật-la cát lý-ma, tam ma duệ, bố nhạ dã, kháng”

ॐ वज्र कर्म समये पुरुष हुं

*)OM_VAJRA-KARMA SAMAYE PŪJĀYA HŪM

“Án, phộc nhật-la ca phộc tả, mấn đề, lặc xoa lặc xoa, hồng”

ॐ वज्र ऋतव व व र क र क हुं

*)OM_ VAJRA-KAVACA BANDHA RAKṢA RAKṢA HŪM
(Bản khác ghi nhận là: Om_ vajra-kavaca bandhe rakṣaya huṃ)

“Án, phộc nhật-la dục sắt ni, ma la dã, phộc nhật-la, năng sắt-tra-la dã, tàn nại, hột-ly nại diệm, ma mục ca tả, hồng, phát tra”

ॐ वज्र कवचि मरु वज्र दंडे (ॐ वज्र कवचि मरु वज्र दंडे ॐ ह्रूं ह्रूं)

*)OM_ VAJRA-YAKṢINĪ MĀRAYA VAJRA-DAMṢṬRĀYA BHINDA
HRDAYAM AMOGHASYA HŪM PHAT

(Bản khác ghi nhận là: Om_ vajra-yakṣiṇi māraya vajra-damṣṭrāyā bhinda
hṛdayam amukasya huṃ phat)

“Án, phộc nhật-la, cát lý-ma, mẫu sắt-trí (1) tất đình-dạ, tất đình-dạ, hồng, phát tra (2)”

ॐ वज्र कि म सु (ॐ वज्र कि म सु ॐ ह्रूं ह्रूं)

*)OM_ VAJRA-KARMA-MUṢṬI SIDHYA SIDHYA HŪM PHAT

Hết thầy các nhóm làm dùng của Yết Ma Mạn Noa Na (Karma-maṇḍala) như Giáo thứ tự rộng thi hành xong. Rồi từ Trí Thắng Yết Ma của Kim Cương Bộ (Vajra-kula-karma-jñāna) sinh ra các Pháp.

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYÊN THỨ MƯỜI BA (Hết)